

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu

Bà Luân Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa hình sự số: 620/2020/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đăng H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1990 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội E, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng C và bà Đỗ Thị O; có vợ: Hoàng Thị D; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến ngày 07/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1987; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/12/2019, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát liên hợp Q đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 29A-334.50 đang di chuyển hướng Lạng Sơn- Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng phương tiện để kiểm tra. Người điều khiển xe ô tô xuất trình giấy tờ khai báo họ tên: Hoàng Văn N và người ngồi ở ghế phụ khai họ tên là Lê Đăng H, cả hai cùng trú tại: Đội E, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội. Qua kiểm tra phát hiện tại bên trong cốp xe có 02 bao tải dứa màu xanh bọc bên ngoài thùng bìa cát tông, vị trí hàng ghế sau có 01 bao tải dứa màu xanh bọc bên ngoài thùng bìa cát tông. Trong ba bao này có chứa 44 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 02 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn. Lê Đăng H khai toàn bộ số pháo này là của Lê Đăng H. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đăng H khai nhận: Khoảng năm 2015, Lê Đăng H lên khu vực cửa khẩu H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm thuê và ở trọ tại khu vực đường R, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng đầu tháng 12/2019, tại quán nước ở cửa khẩu H. Lê Đăng H gặp và quen một người đàn ông tên T (không biết họ và địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi Lê Đăng H biết T có pháo để bán. Ngày 07/12/2019, Lê Đăng H tình cờ gặp T và nảy sinh ý định mua pháo về quê để đốt trong dịp vào nhà mới và tết Nguyên đán nên đã thỏa thuận mua pháo của T. Số pháo đặt mua sẽ được T vận chuyển đến phòng trọ cho Lê Đăng H và nhận tiền tại chợ cũ thuộc khu vực cửa khẩu H. Tổng cộng Lê Đăng H đã mua pháo với T 04 lần với số lượng 44 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 02 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn với tổng số tiền là 10.900.000 đồng. Toàn bộ số pháo trên Lê Đăng H cất giấu tại gầm giường trong phòng trọ chờ thích hợp để đưa về quê. Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2019, khi Hoàng Văn N (là anh họ của Lê Đăng H) làm nghề lái xe tắc xi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 29A-334.50 đưa khách lên cửa khẩu H có vào chỗ trọ của Lê Đăng H để chơi. Lê Đăng H có nhờ Hoàng Văn N cho cùng theo về và được Hoàng Văn N đồng ý. Lê Đăng H cho toàn bộ số pháo vào 04 thùng bìa cát tông, rồi để 02 thùng cát tông mỗi thùng bọc bên ngoài là 01 bao tải dứa màu xanh vào cốp xe và 02 thùng cát tông bọc bên ngoài 01 bao tải dứa màu xanh ở hàng ghế phía sau. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe ô tô do Hoàng Văn N điều khiển chở Lê Đăng H và số pháo trên đến khu vực thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 44 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 02 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn, 04 thùng bìa cát tông, 03 bao tải dứa màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đăng H, 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-334.50 của Hoàng Văn N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim điện thoại của Lê Đăng H.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 12/12/2019, xác định 44 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng 62 kg và 02 giàn pháo, loại 100 lỗ/giàn có trọng lượng 08 kg. Tổng trọng lượng toàn bộ số pháo là 70 kg.

Tại Kết luận giám định số:12/KL-PC09 ngày 18/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ, đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Xử lý vật chứng: Sau khi đã trích 02 giàn pháo loại 36 lỗ/ giàn và 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn đi giám định, số pháo còn lại 42 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn cùng toàn bộ các vỏ bao gói đã được tiêu hủy theo quy định; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-334.50 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim điện thoại và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đăng H đã trả lại cho Lê Đăng H do không liên quan đến vụ án.

Đối với Hoàng Văn N là người lái xe chở Lê Đăng H và các bao pháo tuy nhiên Hoàng Văn N không biết bên trong các bao có chứa pháo, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn N.

Đối với người đàn ông tên T bán pháo cho Lê Đăng H do không biết họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 39/CT- VKS ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Đăng H về Tội vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đăng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng H phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đăng H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, kinh tế gia đình khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số pháo còn lại 42 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 01 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn cùng toàn bộ các vỏ bao gói đã được tiêu hủy theo quy định; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-334.50 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim điện thoại và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đăng H đã trả lại cho bị cáo Lê Đăng H do không liên quan đến vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Lê Đăng H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với số pháo đã thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/12/2019, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát liên hợp Q đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Lê Đăng H đang có hành vi vận chuyển 44 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng 62 kg và 02 giàn pháo, loại 100 lỗ/giàn có trọng lượng 08 kg. Tổng trọng lượng toàn bộ số pháo là 70 kg. Lê Đăng H khai nhận: Toàn bộ số pháo trên mua tại khu vực cửa khẩu H mục đích để sử dụng đốt vào dịp Tết Nguyên đán và vào nhà mới. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Lê Đăng H phạm Tội vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi này đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, gây nhiều thiệt hại không chỉ cho Nhà nước mà còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tình tiết tăng nặng không có. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ và bố đẻ bị bệnh, thường xuyên phải đi điều trị tại các Bệnh viện, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 02/01/2020 thể hiện bị cáo không có

tài sản, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Hoàng Văn N là người lái xe chở Lê Đăng H và các bao pháo tuy nhiên Hoàng Văn N không biết bên trong các bao có chứa pháo, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn N. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông tên T bán pháo cho Lê Đăng H do không biết họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là pháo còn lại sau giám định và các đồ vật đựng pháo. Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-334.50. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp Hoàng Văn N. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim điện thoại và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đăng H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lê Đăng H do không liên quan đến vụ án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án. Nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đăng H phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đăng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến ngày 07/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Lê Đăng H.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đăng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- CQĐTCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- CQTHAHSCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA h.Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà